TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc** **-------=====---------**

Bản án số:01/2018/DS-ST
Ngày: 04/01/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Biện công Nặng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông **Nguyễn Thành Dân**.

2) Ông **Nguyễn Công Lý**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Luyến**, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường -** Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2017; về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-DS ngày 11/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trương Hoàng T** (có mặt).

Địa chỉ: ấp Trà B2, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị K** (có mặt).

Địa chỉ: ấp Quang V, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn N** (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Quang V, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trương Hoàng T trình bày:

Từ ngày 22/5/2015 tôi có bán thức ăn gia súc (thức ăn cho heo) cho vợ chồng bà K , ông Non, việc mua bán không có làm hợp đồng chỉ theo dõi qua sổ mua bán hàng, hai bên thỏa thuận khi nào vợ chồng bà K bán heo thì thanh toán toàn bộ tiền mua thức ăn cho tôi, nhưng đến ngày 22/5/2017 bà K đã bán hết mấy lứa heo nhưng cố tình không thanh toán tiền nợ thức ăn cho tôi, với số tiền là: 95.250.000 đồng, do vợ chồng bà K cố tình không trả nợ cho tôi nên tôi đã ngưng cung cấp thức ăn cho vợ chồng bà K , sau đó tôi có trực tiếp gặp bà K để yêu cầu vợ chồng bà trả nợ nhưng bà vẫn cố tình không trã nên tôi có làm đơn đến tổ hòa giải ấp Quang V, bà K cũng đã thừa nhận số nợ còn thiếu tôi là: 95.250.000 đồng nhưng chỉ hứa trả 01 năm 10.000.000 đồng nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu bà K , ông N phải liên đới trách nhiệm trả cho tôi số tiền: 95.250.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị K trình bày:

Ông T có bán thức ăn heo cho tôi từ năm 2015 như ông T trình bày là đúng, việc mua bán với nhau không có làm hợp đồng mà chỉ ghi sổ sách, mỗi bên giử 01 sổ. Đến khoảng tháng 04/2017 ông T ngưng cung cấp thức ăn heo cho tôi quá đột ngột làm tôi phải đi tìm đại lý khác cung cấp thức ăn heo cho tôi làm ảnh hưởng đến việc chăn nuôi của tôi.

Tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý số tiền còn nợ ông T là: 95.250.000 đồng và tôi chỉ đồng ý trả nợ cho ông T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi nào dứt nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N : Vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa như sau:

- Từ khi thụ lý đến ngày mở phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng là do cố tình tránh né không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N .

- Về nội dung vụ án: Qua chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bị đơn tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Trương Hoàng T khởi kiện yêu cầu bà K , ông N phải có nghĩa vụ trả khoản nợ mua thức ăn cho heo còn thiếu lại số tiền là: 95.250.000 đồng, Tòa án đã thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn N .

[2].Về nội dung vụ án: ông Trương Hoàng T khởi kiện bà Phạm Thị K , ông Nguyễn Văn N về việc mua thức ăn cho heo còn nợ lại số tiền: 95.250.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày ngày 24/11/2017 và tại biên bản ghi lời khai ngày 24/11/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị K cũng đã thừa nhận còn nợ ông T số tiền: 95.250.000 đồng, nhưng hai bên không thỏa thuận được cách thức và thời gian trả nợ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay cũng như hồ sơ mà phía nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định rằng bà K , ông N có mua thức ăn cho heo còn nợ lại ông T số tiền là: 95.250.000 đồng, phía bị đơn bà Phạm Thị K cũng đã thừa nhận còn nợ ông T số tiền trên, nhưng vì ông T ngưng cung cấp thức ăn nên bà không thanh toán số nợ này 01 lần mà xin trã mỗi tháng 1.500.000 đồng, tuy hai bên mua bán không có làm hợp đồng nhưng bị đơn đã thừa nhận nợ nên nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Việc mua bán thức ăn cho heo giữa ông T với vợ chồng bà K là hợp đồng mua bán thông thường, hai bên thỏa thuận cung ứng thức ăn trước thu hồi nợ sau, nhưng qua nhiều lần bán heo thịt mà vợ chồng bà K không thanh toán nợ cho ông T nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Căn cứ vào các Điều 430; 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, căn cứ vào đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện hồ sơ vụ án lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền: 95.250.000 đồng.

[4]- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bà K , ông N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: 95.250.000 đồng x 5% = 4.762.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 430; Điều 440 của bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Hoàng T về việc yêu cầu bà Phạm Thị K , ông Nguyễn Văn N phải trả khoản nợ mua thức ăn cho heo còn thiếu lại với số tiền là: 95.250.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị K , ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Trương Hoàng T số tiền: 95.250.000 đồng (Chín mươi lăm triệu, hai trăm, năm chục ngàn đồng) trong đó:

Bà K phải trả: 47. 625.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông N phải trả: 47. 625.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra kể từ ngày án có hiệu lực, ông Trương Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà K , ông N không trả số tiền nêu trên, thì bà K , ông N còn phải trả thêm tiền lãi theo qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà K phải chịu là: 2.381.250 đồng.

Ông N phải chịu là: 2.381.250 đồng.

Hoàn trả cho ông Trương Hoàng T số tiền tạm ứng án phí: 2.381.250 đồng theo biên lai thu số 0009005 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Biện công Nặng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;